



Individual Report

Quy phạm pháp luật là gì? Phân tích và lấy ví dụ.

Giảng Viên: Kiều Nam

Sinh Viên: Cao Việt Bách

Mã số sinh viên: GCH200418

Subject ID: VIE 1024

Table of Contents

1) Quy phạm pháp luật là gì?	3
2) Phân tích và ví dụ của quy phạm pháp luật.....	3
2.1) Các loại quy phạm pháp luật.....	3
2.2) Cấu trúc của quy phạm pháp luật.....	4
2.3) Ví dụ về quy phạm pháp luật.....	5

1) Quy phạm pháp luật là gì?

Tại Khoản 1 Điều 3 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 quy định Quy phạm pháp luật là quy tắc xử sự chung, có hiệu lực bắt buộc chung, được áp dụng lặp đi lặp lại nhiều lần đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi cả nước hoặc đơn vị hành chính nhất định, do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quy định trong Luật này ban hành và được Nhà nước bảo đảm thực hiện. Đối tượng mà chịu sự tác động trực tiếp của văn bản quy phạm pháp luật là cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm chịu ảnh hưởng trực tiếp từ việc áp dụng văn bản đó sau khi được ban hành.

Quy phạm pháp luật được ban hành/thừa nhận bởi các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Quy phạm pháp luật là hình thức thể hiện của pháp luật thành quy tắc xử sự nhất định. Theo đó, các chủ thể phải tuân theo trong các trường hợp cụ thể do Nhà nước quy định, đồng thời được bảo đảm thực hiện bằng sự cưỡng chế của Nhà nước.

Quy phạm pháp luật được xem là là thành tố nhỏ nhất của hệ thống pháp luật. Đó là quy tắc xử sự chung và là chuẩn mực để mọi người phải tuân theo, cũng là tiêu chuẩn để đánh giá hành vi của con người. hứa đựng trong mình những tư tưởng, quan điểm chính trị – pháp lý của Nhà nước, của lực lượng cầm quyền trong việc điều chỉnh các quan hệ xã hội.

Thông qua các quy phạm pháp luật, chúng ta sẽ biết được hoạt động nào phù hợp, hoạt động nào trái pháp luật.

2) Phân tích và ví dụ của quy phạm pháp luật.

2.1) Các loại quy phạm pháp luật

a) Căn cứ vào đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh

- Quy phạm pháp luật dân sự.
- Quy phạm pháp luật hành chính.

b) Căn cứ vào nội dung

- Quy phạm pháp luật định nghĩa.
- Quy phạm pháp luật điều chỉnh: các quy phạm này quy định quyền và nghĩa vụ của những chủ thể tham gia trong các quan hệ xã hội. Gồm ba nhóm Quy phạm bắt buộc, quy phạm cấm đoán, quy phạm cho phép.
- Quy phạm pháp luật bảo vệ: đây là loại quy phạm xác định các biện pháp cưỡng chế mang tính nhà nước đối với hành vi vi phạm pháp luật.

- c) Căn cứ vào hình thức mệnh lệnh
 - Quy phạm pháp luật dứt khoát.
 - Quy phạm pháp luật không dứt khoát.
 - Quy phạm pháp luật tùy nghi.
 - Quy phạm pháp luật hướng dẫn.
- d) Căn cứ vào cách thức trình bày
 - Quy phạm pháp luật bắt buộc.
 - Quy phạm pháp luật cấm đoán.
 - Quy phạm pháp luật cho phép.

2.2) Cấu trúc của quy phạm pháp luật

Quy phạm pháp luật được cấu tạo gồm ba thành phần:

- Giả định
- Quy định
- Chế tài.

Thực tế, không nhất thiết phải đầy đủ ba bộ phận nêu trên trong một quy phạm pháp luật. Cụ thể về từng bộ phận của quy phạm pháp luật như sau:

a) Giả định

Bộ phận quy định thời gian, địa điểm, hoàn cảnh, chủ thể, tình huống có thể xảy ra trong thực tế và nếu tình huống, hoàn cảnh đó xảy ra thì các chủ thể phải hành động theo quy tắc xử sự mà quy phạm đặt ra. Phần giả định nêu lên trường hợp sẽ áp dụng quy phạm đó.

b) Quy định

Quy định được xem là bộ phận không thể thiếu, là trung tâm của quy phạm pháp luật. Phần quy định nêu lên quy tắc xử sự mọi chủ thể phải thi hành khi xuất hiện những tình huống, hoàn cảnh phần giả định đã đặt ra.

c) Chế tài

Bộ phận chỉ ra những biện pháp tác động Nhà nước sẽ áp dụng đối với chủ thể không thực hiện/thực hiện không đúng quy tắc xử sự nêu trong phần giả định của quy phạm, cũng là hậu quả pháp lý chủ thể phải gánh chịu khi không thực hiện/thực hiện không đúng nội dung tại phần quy định.

2.3) Ví dụ về quy phạm pháp luật

a) Ví dụ về giả định

Theo khoản 1, Điều 141 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) thì người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác trái với ý muốn của nạn nhân, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Bộ phận giả định của quy phạm là: “Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác trái với ý muốn của nạn nhân”.

b) Ví dụ về quy định

Theo điều 33 Hiến pháp năm 2013, mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm. Bộ phận quy định của quy phạm là có quyền tự do kinh doanh (hay có thể hiểu là được làm gì để kiếm thu nhập).

c) Ví dụ về chế tài

Theo điều 155 trong Bộ luật Hình sự năm 2015, người nào xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác, thì bị phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm. Trong đó, “bị phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm” là chế tài và chế tài ở đây là biện pháp của Nhà nước tác động đến chủ thể vi phạm pháp luật.